

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2015/NQ-HĐND

Cẩm Khê, ngày 24 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Về phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản
theo hướng sản xuất hàng hóa, giai đoạn 2016-2020**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ KHÓA XVII - KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03/6/2008;

Căn cứ Quyết định số 10/2008/QĐ-TTg ngày 16/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 16/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 332/QĐ-TTg ngày 03/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản đến năm 2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1201/TT-UBND ngày 15/12/2015 của UBND huyện đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND huyện về phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành, thông qua Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa giai đoạn 2016-2020 do UBND huyện trình. Hội đồng nhân dân huyện nhấn mạnh một số nội dung cơ bản sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

Phát huy tốt tiềm năng, lợi thế của huyện, tập trung lãnh chỉ đạo về phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản để thực sự là khâu đột phá trong phát triển kinh tế của huyện giai đoạn 2016-2020. Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng phát triển sản xuất, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đổi mới cơ cấu giống, liên kết sản xuất, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm..., nhằm nâng cao năng suất, sản lượng và giá trị gia tăng, tạo bước phát triển đột phá, tăng tỷ trọng giá

trị của ngành chăn nuôi và thủy sản trong cơ cấu kinh tế nông- lâm nghiệp, thủy sản của huyện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2020 ổn định diện tích nuôi trồng thủy sản 1.800 ha. Mở rộng diện tích nuôi chuyên đạt 1.200 ha (trong đó diện tích nuôi thâm canh 480 ha). Năng suất bình quân đạt 4,5-5 tấn/ha (nuôi thâm canh đạt 7,5- 8,0 tấn/ha); sản lượng đạt từ 8.500- 9.000 tấn; giá trị đạt 410.150 triệu đồng, tỷ trọng giá trị thủy sản đạt 18,2% trong cơ cấu kinh tế nông- lâm nghiệp, thủy sản.

Đối với chăn nuôi gia súc, gia cầm: Quy hoạch, phát triển từ 2 cơ sở chăn nuôi bò thịt tập trung (ở các xã : Đồng Lương và Tiên Lương); 4-5 cơ sở chăn nuôi lợn tập trung (ở các xã : Chương Xá, Hương Lung, Tạ Xá, Cấp Dẫn, Văn Bán); 3-4 cơ sở chăn nuôi gia cầm tập trung (ở các xã : Văn Khúc, Sơn Tinh, Thụy Liễu, Phượng Vũ,...). Phát triển 8-10 trang trại chăn nuôi, trang trại tổng hợp (ở các xã: Hương Lung, Sơn Tinh, Tùng Khê, Phú Lạc, Văn Bán, Cấp Dẫn, Tiên Lương, Phượng Vũ,...); 180-200 gia trại chăn nuôi gia súc, gia cầm ở các xã có nhiều diện tích đồi gò; tỷ lệ bò lai chiếm trên 95% tổng đàn. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 30.000 tấn; Giá trị ngành chăn nuôi phân đầu đạt 963.734 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 42,6% trong cơ cấu ngành nông- lâm nghiệp, thủy sản.

Các sản phẩm chăn nuôi, thủy sản sản xuất ra cơ bản được kiểm soát chất lượng, 60% sản phẩm được sản xuất ở vùng sản xuất quy mô lớn, tập trung theo phương thức sản xuất hàng hóa có sự liên kết với các doanh nghiệp từ sản xuất đến tiêu thụ.

Cơ cấu lao động chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản chiếm 45% lao động trong nông nghiệp. Hàng năm đào tạo nghề, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho 1.000-1.200 lượt người; giải quyết việc làm cho 20-22 nghìn lao động.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về chăn nuôi gia súc, gia cầm

- Tổng đàn vật nuôi chủ yếu:

+ Đàn trâu: 7.000 con; sản lượng xuất chuồng: 230 tấn.

+ Đàn bò: 35.000 con; sản lượng xuất chuồng 3.400 tấn.

+ Đàn lợn: 150.000 con; sản lượng xuất chuồng: 21.800 tấn.

+ Gia cầm: 3.000 nghìn con; sản lượng xuất chuồng 6.300 tấn.

- Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt trên 30.000 tấn trở lên.

- Giá trị sản xuất chăn nuôi đạt 963.734 triệu đồng..

2.2. Về nuôi trồng thủy sản

- Năng suất nuôi trồng thủy sản phần đầu đạt bình quân 4,5-5 tấn/ha;
- Sản lượng đạt từ 8.500 - 9.000 tấn.
- Đối với diện tích nuôi cá thương phẩm, năng suất phần đầu đạt:
 - + Nuôi thâm canh: 8,0 tấn/ha;
 - + Nuôi bán thâm canh: 5 tấn/ha;
 - + Nuôi quảng canh: 3,3 tấn/ha;
- Đối với sản xuất cá giống, cá chép đỏ:
 - + Diện tích nuôi: 45 ha/năm
 - + Sản lượng: 162 tấn/năm;
- Giá trị sản xuất ngành thủy sản đạt: 410.150 triệu đồng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch vùng sản xuất

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nuôi trồng thủy sản tập trung tại các vùng trọng điểm như: khu vực đồng Láng Chương, khu vực ruột tiêu 16 xã trung huyện, khu vực ven ngòi Giành (Tiên Lương, Tuy Lộc), khu vực Sơn Tình, Phú Khê, Tạ Xá... để đảm bảo khai thác triệt để mặt nước tự nhiên đưa vào nuôi trồng thủy sản, đối với các khu vực đồng chiêm trũng quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng để phát triển một vụ lúa một vụ cá ăn chắc tiến tới nuôi chuyên thủy sản thâm canh cao để phát huy lợi thế vùng chiêm trũng.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch vùng thu hút doanh nghiệp, cá nhân phát triển chăn nuôi tập trung:

+ Nuôi lợn: Tập trung phát triển ở các xã Chương Xá, Tạ Xá, Văn Khúc, Yên Dưỡng, Phú Khê, Hương Lung, Cấp Dẫn, Văn Bán.

+ Nuôi bò thịt: Tập trung phát triển ở các xã Điều Lương, Đồng Lương, Yên Dưỡng, Hương Lung, Cấp Dẫn, Văn Bán, Tiên Lương, Phụng Vỹ.

+ Nuôi gà thịt: Tập trung phát triển ở các xã Văn Khúc, Thụy Liễu, Văn Bán, Tam Sơn, Phụng Vỹ, Tiên Lương, Yên Dưỡng, Chương Xá, Tạ Xá, Sơn Tình.

- Quy hoạch phát triển các trang trại chăn nuôi ; trang trại trồng trọt, chăn nuôi tổng hợp tại địa bàn các xã có nhiều diện tích đồi gò.

- Tiếp tục chỉ đạo dồn đổi ruộng đất để tạo điều kiện thuận lợi trong việc sản xuất tập trung quy mô lớn; Rà soát việc sử dụng đất đai của các lâm trường, nông trường trên địa bàn trên cơ sở đó đề nghị tỉnh thu hồi những diện tích đất nông, lâm trường quản lý sử dụng không hiệu quả giao lại cho huyện quản lý để thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư chăn nuôi.

2. Tăng cường huy động nguồn vốn đầu tư cho phát triển chăn nuôi, thủy sản

Tích cực triển khai lập các dự án để thu hút và huy động các nguồn vốn đầu tư từ Trung ương, tỉnh, các doanh nghiệp để xây dựng cơ sở hạ tầng vùng chăn nuôi tập trung; xây dựng cơ sở hạ tầng cấp nước, tiêu thoát nước, bờ vùng bảo vệ, hệ thống giao thông nội đồng ở các vùng trọng điểm thủy sản như: Khu vực đồng Láng Chương; các xã khu vực ruột tiêu 16 xã trung huyện từ Ngô Xá đến Sơn Tĩnh; khu vực dự án thủy sản bền vững Sơn Tĩnh, Phú Khê, Tạ Xá; khu vực Đồng Mèn; hạ tầng phục vụ sản xuất cá giống, cá chép đỏ Thủy Trầm – Tuy Lộc, khu vực đồng trũng ven ngòi Giành thuộc các xã Ngô Xá, Tiên Lương, Tuy Lộc và các địa phương khác có tiềm năng phát triển chăn nuôi, thủy sản.

Lồng ghép các chương trình, tranh thủ các nguồn lực, khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế đặc biệt là các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn huyện.

Ngân sách huyện hàng năm giành 2,0 tỷ đồng để hỗ trợ phát triển sản xuất và thực hiện các nội dung: Xây dựng mô hình, đào tạo tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, xử lý môi trường, dịch bệnh; sửa chữa hạ tầng thiết yếu chăn nuôi, thủy sản.

Tạo điều kiện cho các hộ nông dân được vay vốn tín dụng để phát triển chăn nuôi, thủy sản.

3. Đào tạo, tập huấn, chuyển giao tiến bộ KHKT và đổi mới hình thức tổ chức sản xuất

Tăng cường tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ khuyến nông cơ sở và các chủ trang trại, gia trại về kỹ thuật chăn nuôi, cách phòng trừ dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, thủy sản. Tuyên truyền cho nhân dân thấy rõ lợi ích, hiệu quả của chăn nuôi và thủy sản để tích cực tham gia sản xuất, phát triển kinh tế gia đình. Tăng cường mở các lớp dạy nghề để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng và nhân rộng các mô hình chăn nuôi, thủy sản (trọng tâm vào các mô hình sản xuất mới ứng dụng khoa học kỹ thuật, các giống mới có giá trị kinh tế cao).

Hàng năm tổ chức, phối hợp tổ chức 25-30 lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật về chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản; mở 20-25 lớp dạy nghề; xây dựng 3-4 mô hình chăn nuôi, 4-5 mô hình nuôi trồng thủy sản (trọng tâm vào các mô hình sản xuất mới, các giống mới có giá trị kinh tế cao). Số lao động được đào tạo nghề và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật hàng năm từ 2.000-2.200 lượt người.

Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản; tăng cường các biện pháp an toàn sinh học, đẩy mạnh công tác phun khử trùng tiêu độc, tiêm phòng vắc xin cho đàn vật

nuôi (mỗi năm tổ chức 2 đợt tiêm vắc xin phòng dịch bệnh, tỉ lệ tiêm phòng từ 80% trở lên so với tổng đàn).

Kiểm soát chặt chẽ khâu lưu thông tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi, các chợ buôn bán gia cầm; kiểm soát tốt các cơ sở giết mổ động vật.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra chất lượng, giá thức ăn chăn nuôi tại các cơ sở kinh doanh trên địa bàn. Hướng dẫn, phổ biến cho các cơ sở chăn nuôi và người chăn nuôi nắm vững quy trình phối trộn thức ăn; tăng cường kết hợp thức ăn công nghiệp và thức ăn tự chế nhằm giảm giá thành sản phẩm chăn nuôi. Tạo điều kiện để các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi về đầu tư trên địa bàn.

Sắp xếp, tổ chức lại sản xuất cho phù hợp với yêu cầu sản xuất hàng hóa. Ở những vùng nuôi trồng thủy sản tập trung có nhiều hộ tham gia thì thành lập các Hợp tác xã hoặc Tổ hợp tác để thuận lợi trong việc liên kết sản xuất, tăng cường liên kết giữa nông dân với các đơn vị cung ứng giống, thức ăn, thú y và đơn vị bao tiêu sản phẩm để tạo gia chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ. Đối với chăn nuôi nông hộ: Khuyến khích việc hình thành các nhóm hộ sản xuất gắn với thực hiện các quy trình kỹ thuật chung; sản xuất hàng hóa có tính tập trung, chất lượng đồng đều nhằm nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả cho người nuôi.

Củng cố phát triển các hình thức liên kết chăn nuôi giữa các doanh nghiệp với nông dân và các trang trại, gia trại. Khuyến khích hình thức chăn nuôi gia công giữa các chủ trang trại, gia trại, nông dân với các doanh nghiệp chăn nuôi, chế biến thực phẩm lớn.

Tuyên truyền, vận động và tập huấn cho người dân, các chủ trang trại, gia trại về lợi ích trong việc liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp; nâng cao ý thức trách nhiệm của nông dân, các chủ trang trại, gia trại đối với việc chấp hành quy trình kỹ thuật trong sản xuất và thực hiện các cam kết đối với doanh nghiệp, đặc biệt là cam kết trong tiêu thụ sản phẩm.

4. Tăng cường quản lý nguồn giống và chuyển dịch cơ cấu giống

Quản lý chặt chẽ quy trình sản xuất giống và quan tâm phát triển các cơ sở sản xuất giống gia súc, gia cầm, thủy sản để chủ động nguồn giống có chất lượng, các giống đặc sản đáp ứng nhu cầu chăn nuôi, thủy sản. Tổ chức chọn lọc, nhân giống gia súc, gia cầm, thủy sản; chú trọng phát triển các giống lai có ưu thế cho năng suất, chất lượng cao thay thế các giống cũ có năng suất, chất lượng thấp, đồng thời kết hợp lưu giữ và phát huy các giống bản địa có chất lượng và giá trị kinh tế cao phù hợp với địa phương.

Chủ động liên hệ với các Công ty, các Trung tâm giống, các Viện nghiên cứu ở ngoài tỉnh và Trung ương để cung ứng cho địa phương các loại giống mới có giá trị kinh tế cao đưa vào sản xuất.

Đẩy mạnh việc thụ tinh nhân tạo cho trâu, bò. Nâng cao số lượng, chất lượng đàn bò đực giống lai, đàn lợn đực và lợn nái giống lai chất lượng cao.

5. Giải pháp đảm bảo môi trường chăn nuôi, thủy sản

Công tác quy hoạch các khu chăn nuôi tập trung, vùng thủy sản tập trung phải đồng thời với quy hoạch xây dựng hệ thống xử lý chất thải, nước thải trong chăn nuôi, thủy sản. Đẩy mạnh việc xây dựng, lắp đặt công trình khí sinh học và sử dụng chất đệm lót sinh học trong chăn nuôi gia súc, gia cầm nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường chăn nuôi. Đối với các cơ sở chăn nuôi, thủy sản có quy mô lớn chất thải phải được thu gom xử lý, nước thải thải ra môi trường phải đạt tiêu chuẩn loại A.

6. Đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu sản phẩm và tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ và khuyến khích chế biến sản phẩm chăn nuôi, thủy sản

Tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ thông qua việc giới thiệu sản phẩm ở các hội chợ trong và ngoài tỉnh; tìm kiếm, liên kết với các doanh nghiệp tiêu thụ, cơ sở chế biến trong và ngoài tỉnh, các siêu thị, các chợ đầu mối bao tiêu sản phẩm để sản xuất ra các loại sản phẩm thủy sản, gia súc, gia cầm đảm bảo tiêu chuẩn, nâng cao thương hiệu và chất lượng sản phẩm của huyện.

Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các tổ chức, cá nhân xây dựng cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi, thủy sản; xây dựng các điểm thu mua, giới thiệu và quảng bá sản phẩm chăn nuôi, thủy sản của địa phương. Phân đầu xây dựng thương hiệu thủy sản Cẩm Khê từ các loại sản phẩm như: Cá giống, cá chép đỏ, các loại cá thịt... đảm bảo chất lượng và có giá trị kinh tế cao.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo tại kỳ họp thường kỳ cuối năm của HĐND huyện.

Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, các Đại biểu HĐND huyện thực hiện giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Nghị quyết này được HĐND huyện Cẩm Khê khoá XVII, kỳ họp thứ Mười Sáu biểu quyết nhất trí thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2015./.

TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thịnh